ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2636 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh làm trụ sở làm việc mới cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh làm trụ sở làm việc mới cho Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 03/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh làm trụ sở làm việc mới cho Sở Nông nghiệp và Môi trường với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh làm trụ sở làm việc mới cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Địa điểm xây dựng: số 37, đường Nguyễn Thái Học, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Hùng Anh LS và Công ty TNHH MTV Tuấn Hậu LS.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C; bảo trì công trình dân dụng.

7. Mục tiêu dự án: cải tạo, sửa chữa trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh làm trụ sở làm việc mới cho Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm tận dụng hiệu quả tài sản công, tiết kiệm ngân sách. Bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động tại một khu vực có vị trí thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

8. Quy mô đầu tư:

8.1. Các hạng mục cải tạo, sửa chữa gồm:

- Nhà làm việc 04 tầng, tổng diện tích sàn 3.265m^2.

- Nhà làm việc 03 tầng, tổng diện tích sàn 700m^2.

- Nhà đa năng 01 tầng, diện tích xây dựng 162m^2.

- Nhà bảo vệ 01 tầng, diện tích xây dựng 15m^2.

- Nhà bếp kết hợp nhà trạm bơm, diện tích xây dựng 53m^2.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

8.2. Các hạng mục xây mới gồm:

- Nhà để xe máy số 01 có diện tích 128m^2; Nhà để xe máy số 02 có diện tích 79,2m^2.

- Nhà để ô tô số 03 có diện tích 158m^2; Nhà để xe ô tô số 04 có diện tích 90,18m^2.

- Bể chứa nước đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế:

9.1. Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 04 tầng:

a) Giải pháp thiết kế xây dựng:

- Phá dỡ tường bồn hoa ở sảnh và xây lại bằng gạch không nung mác 75, trát tường bằng vữa xi măng dày 1,5cm; ốp tường ngoài bồn hoa bằng gạch thẻ màu đỏ.

- Ốp lại tường gạch TBC kích thước (400x400)mm màu nâu tương tự màu gạch cũ ở 1 số vị trí bong tróc ngoài nhà.

- Cải tạo lại công năng, kiến trúc không gian trong nhà:

+ Tầng hầm: xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục 1:(B-D); trục C:(1-2).

+ Tầng 1: tháo dỡ bàn quầy giao dịch, thang xoắn bằng sắt; đổ tôn nền hố thang tời cũ; phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng, đục mở cửa tại các trục 2':(C-D); trục 2':(D'-F) - tường ngăn vệ sinh cũ trục 3:(D-D'), 3':(E-H), 4:(E-F), 8:(E-F); 8'':(E-F), 8':(C-D), 10:(C-D), D':(8'-10), E:(3'-4); phá tường ngăn bằng bê tông cốt thép cũ (tường kho tiền) để thông phòng tại các trục 5:(E-H), 6':(E-H); tháo dỡ vách VN1 ngăn phòng tại trục E:(3-3’); xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục C:(1-2'), C:(3-4)(7-8), C:(8'-10) - xây bịt cửa, D:(4-8), D;D':(2'-2'') - xây quây thang thoát hiểm trục D:(8'-10); D'':(8'-10), E:(4-5)- xây bịt cửa trục E:(7-8)- xây bịt cửa trục F:(3-4), 3:(B-C), 3:(E-F), 4:(B-C), 4:(D-E), 6:(E-H), 7:(B-C), 7:(D-E), 8:(B-C), 8:(D-E), 8:(F-H), 8'-D' - bịt cửa trục 10:(B-C) - bịt cửa S1.

+ Tầng 2: đổ sàn BTCT mở rộng diện tích của tầng 2 tại ô sàn trục (B-C):(3-4) và trục (B-C):(7-8), bịt các ô sàn khu thang tời và thang xoắn cũ tại trục (E-F):(8-9) bằng BTCT; tháo dỡ lan can gỗ phần thông tầng trục C(3-4); trục C:(7-8) và trục 3:(B-C), trục 8:(B-C); phá dỡ 1 phần sàn BTCT cũ ở các góc vát để đổ sàn BTCT bổ sung; phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng hoặc đục mở cửa tại các trục 2':(C-D), 8:(D'-E), 8':(E-F), 10:(C-D) - đục bỏ tường dưới cửa trục B:(9-10), E:(8'-9); phá tường ngăn bằng BTCT cũ (tường kho tiền) để thông phòng tại các trục D:(8-8'), 8:(D-E), D'':(8-8'); xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục (3-8):(B-C), 8':(D'-E) - xây bịt cửa D6 tại trục 8':(E-F), 10:(B-C) - bịt cửa S1 tại C:(1-2'), (D-D')(2'-2''), E:(8''-8'); xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung 2 lỗ mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục (4-7):(B-C), C:(3-4); C:(7-8).

+ Tầng 3: phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để mở cửa tại trục B:(9-10), D:(8'-10); trục E:(8-8'), trục 10:(C-D) đục tường để thông phòng; xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục 4:(D-E), 10:(B-C) - bịt cửa S1, (D-D'):(2'-2'').

+ Tầng 4: phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng tại trục 2':(B-C), 2':(C-D), 7:(B-D); đục mở cửa tại trục B(9-10); xây tường ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục B:(2'-3), C:(1-2'), D:(7-8), (D;D'):(2'-2''), 8:(B-D), 10:(B-C) - bịt cửa S6.

+ Tầng mái: xây tường ngăn quây buồng thang thoát hiểm bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục (D;D'):(2'-2'').

+ Sê nô và sân thượng của tầng 2: đục bỏ toàn bộ lớp kết cấu tôn nền sân thượng cũ đến cos sàn BTCT, vệ sinh sàn BTCT. Xây chân gạch lỗ rỗng độ dốc 1% về phía sê nô khoảng cách 600mm; đổ sàn BTCT dày 60mm, chống thấm

sàn bằng dung dịch chống thấm 2 thành phần rồi lát gạch ceramic chống trơn kích thước (600x600)mm; thay ống thoát hệ thống ống thoát nước mưa mới bằng ống PVC D90.

+ Vệ sinh cạo bỏ rêu mốc sê nô mái cos +16,5m và cos +20,4m.

- Đục đi trát lại tường bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm ở các vị trí:

+ Tầng hầm: toàn bộ trong phòng tầng hầm.

+ Tầng 1: toàn bộ lan can tay vịn của tam cấp sảnh chính, toàn bộ chân tường trong nhà tầng 1 cao 0,6m, tường trong phòng văn phòng sở 4 mới đục cao đến trần, tường trục 9:(E-F) và trục (E;F):(8'-9) đục đến trần.

+ Tầng 2: tường phía ngoài khu vệ sinh chung cao 0.9m; toàn bộ tường phía ngoài sân thượng cao 0,7m.

+ Tầng 3: một số vị trí ở phòng Quản lý xây dựng công trình 2 và ngoài ban công.

+ Ngoài nhà: một số bị trí ẩm mốc, bong tróc.

- Phá gạch lát nền cũ toàn bộ tầng hầm, tầng 1, các vị trí bong bộp tại các tầng 2, 3, 4; lát lại nền bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm.

- Ốp lại chân tường toàn bộ tầng hầm, tầng 1 và các vị trí tường xây mới ở các tầng 2,3,4 bằng gạch ceramic kích thước (600x120)mm.

- Tháo dỡ toàn bộ trần thạch cũ ở tầng 1, tháo dỡ trần thạch cao cũ tầng 2 (trừ phòng Giám đốc); làm lại trần hành lang và các phòng làm mới bằng trần thạch cao tấm thả kích thước (600x600)mm; làm trần phòng Truyền thống và phần mở rộng phòng hội trường bằng trần thạch cao giật cấp sơn bả màu trắng.

- Cải tạo lại toàn bộ hệ thống cửa gỗ cũ: tháo dỡ cánh cửa + khuôn cửa ở các vị trí phá tường; tháo dỡ cánh cửa ở các vị trí cửa giữ nguyên để cải tạo; vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt cửa, sơn lại bằng sơn gốc dầu 3 nước; thay toàn bộ khoá cửa đi; thay một số clemon cửa đi, cửa sổ; thay một số bản lề cửa; sửa toàn bộ các cánh cửa bị vênh, xập xệ và lắp lại.

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ bị hoen rỉ và sơn lại bằng sơn tổng hợp 3 lớp.

- Vệ sinh và đánh bóng lại đá tam cấp, cầu thang bằng dung dịch chuyên dụng, tháo dỡ và lát lại đá tam cấp tại khu vực lối lên xuống sảnh phụ 1 bằng đá granit tự nhiên màu xám.

- Bóc vách tường trong phòng trục (D'-E):(5-8) của tầng 4.

- Khu vệ sinh:

+ Tháo dỡ vách ngăn nhôm ở các khu vệ sinh chung cũ và thay bằng tấm vách ngăn HPL compact dày 18mm.

+ Tháo dỡ trần nhựa ở các khu vệ sinh chung cũ và thay bằng trần nhựa tấm vuông kích thước (600x600)mm.

+ Thay thiết bị vệ sinh ở các khu vệ sinh chung và vệ sinh riêng cũ.

+ Bổ sung vệ sinh khép kín trong phòng Phó Giám đốc 2 và phòng Phó Giám đốc 4; lát nền phòng vệ sinh bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, tường ốp bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 2,5m, đóng trần nhựa tấm vuông kích thước (600x600); lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh đồng bộ.

- Bổ sung công tác hoàn thiện đồng bộ:

+ Lắp bổ sung các cửa của tường, phòng xây mới theo thiết kế, toàn bộ cửa sổ trên mái; tận dụng các cửa gỗ cũ phù hợp để lắp vào các vị trí cửa mới; bổ sung các cửa và vách còn thiếu bằng cửa nhôm hệ dày 1,1mm màu vân gỗ, kính dán an toàn dày 6,38mm; lắp đặt cửa đi vào phòng truyền thống bằng cửa kính thủy lực dày 12mm; lắp dựng cửa đi vào buồng thang thoát hiểm kín bằng cửa sắt chống cháy.

+ Ốp hệ vách tường trang trí phòng truyền thống bằng gỗ MDF chống ẩm, bổ sung rèm cửa bằng rèm gỗ nhựa.

+ Ốp hệ vách tường trang trí phòng Giám đốc bằng gỗ MDF chống ẩm, bổ sung rèm cửa bằng rèm gỗ nhựa.

+ Vệ sinh sơn lại gỗ ốp chân tường phòng hội trường, bổ sung phần gỗ ốp chân tường phần tường mới.

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ trên toàn bộ tường, dầm trần nhà cũ; sơn hoàn thiện lại toàn bộ tường, dầm trần nhà cũ và các tường xây mới bằng 01 lớp sơn lót, 02 lớp sơn phủ màu vàng nhạt.

- Bổ sung thang sắt thoát hiểm ngoài nhà.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần sàn bổ sung được đổ liên kết với hệ dầm sàn cũ bằng phương pháp neo thép, kết hợp khoan cấy thép sử dụng keo chuyên dụng (hilti, ramset...). Phần cột bổ sung của tầng 1 để đỡ sàn bổ sung được khoan cấy thép vào kết cấu cột móng bê tông đã có.

- Các tường xây mới được bố trí trên hệ dầm bê tông cốt thép hiện trạng. Tại các vị trí xây tường không có sẵn kết cấu móng, bổ sung móng xây bằng gạch không nung, có giằng móng bê tông cốt thép mác 200.

c) Giải pháp thiết kế cấp điện:

- Nguồn điện hiện trạng các khối nhà trong khu trụ sở làm việc được cấp từ nguồn điện 3 pha 4 dây 380 - 220V từ trạm biến áp Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn 250kVA-6(22)/0,4kV cấp điện đến.

- Cáp nguồn cấp cho nhà trụ sở sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 4x95mm^2 và 4x70mm^2 đặt ngầm đất; hai nguồn cấp hiện trạng này cấp cho tủ điện tổng tòa nhà được giữ nguyên; di chuyển vị trí tủ điện tổng tầng 1 từ trục (3-3) sang trục (4-4). Thay thế tất cả các loại đèn chiếu sáng, quạt trần; tận dụng điều hòa cũ, vệ sinh bảo dưỡng và lắp lại điều hòa, mua sắm thêm điều hòa còn thiếu.

d) Giải pháp thiết kế cấp nước:

- Nguồn cấp nước được lấy từ nguồn có sẵn từ bể ngoài nhà cấp lên téc trên mái hiện trạng.

- Đường ống cấp, thoát cấp nước cho các phòng vệ sinh hiện trạng được giữ nguyên; thay thiết bị vệ sinh của các phòng vệ sinh hiện trạng.

- Làm mới đường ống cấp thoát nước và làm mới thiết bị vệ sinh cho các phòng vệ sinh bổ sung mới; sử dụng ống nhựa và các phụ kiện PPR tương ứng để lắp đặt cho hệ thống cấp nước; ống và phụ tùng thoát nước dùng nhựa U.PVC. Tận dụng lại bể tự hoại hiện trạng, xây dựng thêm 01 bể tự hoại $8m^3$ cho khu vệ sinh làm mới.

đ) Giải pháp PCCC trong và ngoài nhà:

- Giải pháp PCCC trong nhà:

+ Thiết kế hệ thống báo cháy tự động; tủ trung tâm đặt tại phòng bảo vệ. Tủ trung tâm báo cháy 16 kênh; hệ thống báo cháy có thể phát hiện sớm và chính xác khi có cháy, từ đó đưa ra các tín hiệu cảnh báo và liên động đến các thiết bị phòng cháy chữa cháy khác.

+ Tất cả dây tín hiệu, dây nguồn được đưa về hộp kỹ thuật để từ đây đưa tín hiệu về tủ trung tâm báo cháy thông qua cáp tín hiệu $(10Px2x0,5)mm^2$ có vỏ bọc chống cháy.

+ Các thiết bị của hệ thống báo cháy cho công trình bao gồm: tủ điều khiển, bộ nguồn cung cấp; đầu báo khói; đầu báo nhiệt gia tăng; nút nhấn báo cháy; chuông, đèn báo cháy kết hợp loại thường.

+ Nhà 03 tầng phụ trợ: ngăn khói các gian phòng bằng tường xây gạch đặc, trát vữa xi măng cao đến trần, trong các gian phòng thoát khói qua các cửa đi và cửa sổ thoát khói tự nhiên; hành lang hở thoát nạn, thoát khói tự nhiên.

+ Nhà 4 tầng trụ sở: ngăn khói các gian phòng bằng tường xây gạch đặc, trát vữa xi măng cao đến trần, trong các gian phòng thoát khói qua các cửa đi và cửa sổ thoát khói tự nhiên. Hành lang thoát nạn là hành lang có chiều dài lớn hơn 15m có bố trí cửa sổ thoát khói tự nhiên 2 đầu hành lang tạo thành hành lang thoát khói tự nhiên khi có cháy.

- Giải pháp PCCC ngoài nhà:

+ Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy: khoảng cách giữa nhà trụ sở làm việc với nhà phụ trợ là 19,3m, nhà xe là 9,8m; khoảng cách giữa nhà phụ trợ và nhà bơm là 15,7m đảm bảo theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và điểm 2.1.8 QCVN 13:2018 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gara ôtô được ban hành theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023.

+ Giải pháp thoát nạn: công trình có 2 lối thoát nạn qua cầu thang loại 3 và cầu thang loại L2; khoảng cách giữa 2 lối thoát nạn >1/2 đường chéo công

trình. đảm bảo theo quy định tại Mục 3 (Bảo đảm an toàn cho người) QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

+ Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Cổng cho xe chữa cháy 7m > 3,5m, chiều cao thông thủy lớn hơn 4,5m, đường giao thông giữa các công trình lớn hơn 3,5m, đảm bảo giao thông cho xe chữa cháy đến từng công trình theo Mục 6 (chữa cháy và cứu nạn) QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

+ Công trình sử dụng bê tông cốt thép, tường xây gạch đặc, bậc chịu lửa bậc II, theo Bảng 4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD, ngăn cháy bằng tường xây gạch đặc cao đến trần, tường trát vữa xi măng.

e) Internet wifi, camera, mạng điện thoại:

- Mạng internet, wifi, cammera: nguồn mạng cấp cho tủ SWITCH 12 được cấp bởi nhà mạng, nguồn điện cấp cho tủ được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng. Từ SWITCH 12 trung tâm đến các SWITCH các tầng dùng 2 dây cáp STP CAT6.E4 PAIRS (một cáp để chờ khi có sự cố) được luồn trong 2 ống gen cứng D16 đặt nổi. Tại các SWITCH các tầng đặt 1 ổ cắm đôi 10A để cấp nguồn cho PORTS, nguồn điện được lấy từ tủ điện tầng và hộp điện phòng. Dây từ SWITCH 12 đến các SWITCH 8 các phòng được luồn trong ống gen cứng D16 đi nổi, dây từ SWITCH 8 đến các nút mạng được luồn trong ống gen cứng D16 đi nổi. Các nút mạng đặt cao cách sàn 0,4m; các tủ SWITCH cao cách sàn 1,5m. Dây cáp mạng được đặt trong ống gen cứng D16 đi ngang tường, đặt nổi sát mép dưới của dầm đỡ.

- Hệ thống wifi: mỗi tầng đặt hai cục phát wifi TP-Link 3 ăng ten ở hai đầu hành lang, nguồn điện cấp cho wifi được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng, nguồn mạng cấp cho wifi được lấy từ SWITCH12 tầng và SWITCH8 phòng.

- Hệ thống camera: mỗi tầng đặt 2 camera ở hai cầu thang hai bên tòa nhà, nguồn điện cấp cho camera được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng, nguồn mạng cấp cho camera được lấy từ SWITCH12 tầng và SWITCH8 phòng.

- Mạng điện thoại: hộp đấu nối cáp trung tâm MDF sử dụng cáp bưu điện 10 đôi từ bưu điện khu vực đến, nguồn điện cấp cho tủ MDF được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng, nguồn mạng cấp cho MDF được cấp từ SWITCH12 và SWITCH8. Từ MDF trung tâm đến các ổ cắm điện thoại các phòng dùng dây cáp 2x2x0,5mm^2 được luồn ống gen cứng D16 đặt nổi. Ổ cắm điện thoại đặt cao cách sàn 0,4m, tủ MDF trung tâm đặt cao cách sàn 1,5m. Dây cáp điện thoại được đặt trong ống gen cứng D16 đi ngang tường, đặt nổi sát mép dưới của dầm đỡ. Hệ thống điện thoại được lắp đặt với các đơn vị thi công chuyên ngành có năng lực về viễn thông.

f) Phần thiết bị

- Phòng hội trường tầng 4: tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại hệ thống nội thất phòng hội trường của Sở Nông nghiệp và Môi trường; mua mới hệ thống loa, mic hội trường; tận dụng phông nền sân khấu, thảm sàn, cờ tổ quốc, tượng Bác; mua bổ sung màn hình LED P2.5 kích thước (5,76x2,56)m.

- Phòng truyền thống: bàn ghế tiếp khách, tủ trưng bày hiện vật và tượng bác, tranh trống đồng.

- Hệ thống điều hòa: tận dụng, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều hoà hiện có của trụ sở cũ của Kho bạc Nhà nước tỉnh; mua sắm bổ sung thêm một số điều hòa còn thiếu.

- Hệ thống điện nhẹ: 04 tủ rack 8U đặt switch tầng; 04 switch 12 PORT; 31 Switch phòng 08 PORT; 08 Router wifi 3 ăng ten; 08 Camera trong nhà; 05 Camera ngoài nhà; 01 Đầu ghi cammera 16 kênh POE + ổ cứng 8TB; 11 điện thoại để bàn.

9.2. Cải tạo nhà phụ trợ 03 tầng thành nhà làm việc 03 tầng:

a) Giải pháp thiết kế xây dựng:

- Đục bỏ bậc tam cấp cũ và xây bổ sung bậc tam cấp mới bằng gạch không nung mác 75, ốp đá granit tự nhiên màu xanh.

- Cải tạo lại công năng các phòng:

+ Tầng 1: phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng hoặc đục mở cửa tại vị trí: trục C (tường hành lang); phá tường ngăn phòng cũ trục (6;8) và 9:(C-D); xây tường bịt cửa và ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục C (tường hành lang), trục 1:(C-D), trục giữa (1-2):(C-D).

+ Tầng 2: phá dỡ khu vệ sinh khép kín trong các phòng, phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng hoặc đục mở cửa tại vị trí trục C (tường hành lang), trục D; phá tường ngăn phòng cũ trục 3, (6-8), 9:(C-D); xây tường bịt cửa và ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục C (tường hành lang), trục 1:(C-D), trục giữa 1-2:(C-D).

+ Tầng 3: phá dỡ khu vệ sinh khép kín trong các phòng, phá dỡ tường ngăn xây gạch cũ để thông phòng hoặc đục mở cửa tại vị trí trục C (tường hành lang), trục D; tường ngăn phòng cũ trục 3, (6-8), 9:(C-D); xây tường bịt cửa và ngăn tạo các phòng mới bằng gạch không nung mác 75, trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm tại các vị trí trục C (tường hành lang), trục 1:(C-D), trục giữa (1-2):(C-D).

- Xây dựng khu vệ sinh chung mới cho các tầng 1, 2, 3.

- Cải tạo lại toàn bộ hệ thống cửa gỗ cũ (các cửa còn tận dụng): tháo dỡ cánh cửa và khuôn cửa ở các vị trí phá tường; tháo dỡ cánh cửa ở các vị trí cửa giữ nguyên để cải tạo, vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt cửa, sơn lại bằng

sơn gốc dầu 3 nước; thay toàn bộ khoá cửa đi, sửa toàn bộ các cánh cửa bị vênh, xập xệ và lắp lại.

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ bị hoen rỉ và sơn lại bằng sơn tổng hợp 3 lớp.

- Thay mới toàn bộ cửa ở trục C hành lang, thay bổ sung cửa trục D còn thiếu của cả tầng bằng cửa nhôm hệ dày 1.1mm màu vân gỗ, kính dán an toàn dày 6.38mm.

- Vệ sinh và đánh bóng lại đá tam cấp, cầu thang cũ bằng dung dịch chuyên dụng, sơn lại lan can gỗ cầu thang bằng sơn dầu 3 nước.

- Đục bỏ tòa bộ gạch lát nền cũ, lát lại nền bằng gạch ceramic (600x600)mm.

- Đục bỏ và trát lại chân tường tầng 1 trong và ngoài nhà cao 0,9m và trát lại bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

- Đục bỏ và trát lại toàn bộ 4 cột trang trí ngoài nhà bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm.

- Lát nền vệ sinh làm mới bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm.

- Bổ sung tay vịn phía trên lan can hành lang hiện trạng bằng inox 304.

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ trên toàn bộ tường, dầm trần nhà cũ; sơn hoàn thiện lại toàn bộ tường, dầm trần nhà cũ và các tường xây mới bằng 01 lớp sơn lót, 02 lớp sơn phủ màu vàng nhạt.

- Vệ sinh và chống thấm lại sê nô mái bằng dung dịch chống thấm 2 thành phần.

b) Giải pháp thiết kế cấp điện:

- Sử dụng nguồn điện hiện trạng của nhà làm việc 3 tầng được cấp điện 3 pha 4 dây 380 - 220V từ lưới điện khu vực tới.

- Đi lại toàn bộ dây điện trong các phòng, thay thế thiết bị điện, tận dụng sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa cũ để sử dụng, mua mới điều hòa còn thiếu.

- Đường dây trục đến các hộp điện phòng dùng dây điện lõi đồng CU/PVC/PVC-(2x4)mm^2 luồn trong ống nhựa xoắn D21 đi ngầm tường.

- Dây điện cho các ổ cắm sử dụng dây điện lõi đồng CU/PVC/PVC-(2x2,5)mm^2, dây điện đến các đèn và quạt điện sử dụng dây điện lõi đồng CU/XLPE/PVC-(2x1,5) mm^2, dây điện đến điều hòa sử dụng dây điện lõi đồng CU/PVC/PVC-(2x4)mm^2, các loại dây trên được luồn trong ống nhựa xoắn D20 đi ngầm tường.

c) Giải pháp thiết kế cấp nước:

- Nguồn cấp nước được lấy từ nguồn có sẵn từ bể ngoài nhà cấp lên bể nước trên mái hiện trạng.

- Làm mới đường ống cấp thoát nước và làm mới thiết bị vệ sinh cho các phòng vệ sinh; sử dụng ống nhựa và các phụ kiện PPR tương ứng để lắp đặt cho hệ thống cấp nước; đường ống và phụ tùng thoát nước dùng nhựa U.PVC; tận dụng lại bể tự hoại đã có.

d) Giải pháp PCCC:

- Tất cả dây tín hiệu, dây nguồn được đưa về hộp kỹ thuật để từ đây đưa tín hiệu về tủ trung tâm báo cháy thông qua cáp tín hiệu 10Px2x0,5mm^2 có vỏ bọc chống cháy.

- Các thiết bị của hệ thống báo cháy cho công trình bao gồm: tủ điều khiển, bộ nguồn cung cấp; đầu báo khói; đầu báo nhiệt gia tăng; nút nhấn báo cháy; chuông, đèn báo cháy kết hợp loại thường.

đ) Internet wifi, mạng điện thoại:

- Mạng internet, wifi, cammera: nguồn mạng cấp cho tủ SWITCH 12 được cấp bởi nhà mạng, nguồn điện cấp cho tủ được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng. Từ SWITCH 12 trung tâm đến các SWITCH các tầng dùng 2 dây cáp STP CAT6.E4 PAIRS (một cáp để chờ khi có sự cố) được luồn trong 2 ống gen cứng D16 đặt nổi. Tại các SWITCH các tầng đặt 1 ổ cắm đôi 10A để cấp nguồn cho PORTS, nguồn điện được lấy từ tủ điện tầng và hộp điện phòng.Dây từ SWITCH 12 đến các SWITCH 8 các phòng được luồn trong ống gen cứng D16 đi nổi, dây từ SWITCH 8 đến các nút mạng được luồn trong ống gen cứng D16 đi nổi. Các nút mạng đặt cao cách sàn 0,4m; các tủ SWITCH cao cách sàn 1,5m. Dây cáp mạng được đặt trong ống gen cứng D16 đi ngang tường, đặt nổi sát mép dưới của dầm đỡ.

- Hệ thống wifi: mỗi tầng đặt 1 cục phát wifi TP-Link 3 ăng ten ở gian cầu thang mỗi tầng, nguồn điện cấp cho wifi được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng, nguồn mạng cấp cho wifi được lấy từ SWITCH12 tầng và SWITCH8 phòng.

- Mạng điện thoại: hộp đấu nối cáp trung tâm MDF sử dụng cáp bưu điện 10 đôi từ bưu điện khu vực đến, nguồn điện cấp cho tủ MDF được lấy từ tủ điện tổng tầng và hộp điện phòng, nguồn mạng cấp cho MDF được cấp từ SWITCH12 và SWITCH8. Từ MDF trung tâm đến các ổ cắm điện thoại các phòng dùng dây cáp 2x2x0,5mm^2 được luồn ống gen cứng D16 đặt nổi. Ổ cắm điện thoại đặt cao cách sàn 0,4m; tủ MDF trung tâm đặt cao cách sàn 1,5m. Dây cáp điện thoại được đặt trong ống gen cứng D16 đi ngang tường, đặt nổi sát mép dưới của dầm đỡ. Hệ thống điện thoại được lắp đặt với các đơn vị thi công chuyên ngành có năng lực về viễn thông.

9.3. Cải tạo nhà để xe 01 tầng cũ thành nhà đa năng:

- Mái nhà: tháo bỏ mái tôn cũ, thay mái tôn mới bằng tôn xốp 3 lớp dày 0,4mm màu đỏ, vệ sinh xử lý chống thấm mái bằng dung dịch chống thấm 2 thành phần, thay mới hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

- Tường nhà: đục phá, trát lại một số vị trí cục bộ bị xuống cấp bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn hoàn thiện lại toàn bộ tường nhà bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

- Thay mới hệ thống cấp điện, chiếu sáng trong nhà.

9.4. Công trình phụ trợ

a) Nhà bảo vệ 01 tầng:

- Vệ sinh, xử lý chống thấm mái bằng dung dịch chống thấm 2 thành phần, thay mới hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

- Đục, trát mới lớp vữa chân tường cao 1m bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, sơn hoàn thiện lại toàn bộ tường nhà bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

- Thay mới hệ thống cấp điện, chiếu sáng.

- Nền nhà, tam cấp: vệ sinh đánh bóng đá tam cấp bằng dung dịch chuyên dụng.

b) Nhà để xe máy số 01 (xây mới): xây mới nhà để xe máy bằng khung sắt lợp tôn hình chữ L, diện tích 128m^2. Cột sắt bằng thép ống D=(76x1,5)mm kết hợp thép ống D=(42x1,2)mm; hệ vì kèo bằng thép ống D=(76x1,5)mm và thép ống D=(60x1,5)mm kết hợp thép ống D=(42x1,2)mm; xà gồ bằng thép hộp (40x80x1,4)mm; toàn bộ khung sắt được sơn màu trắng; lợp mái bằng tôn dày 0,4mm.

c) Nhà để xe máy số 02 (xây mới): xây mới nhà để xe máy bằng khung sắt lợp tôn hình chữ nhật, diện tích 100m^2. Cột sắt bằng thép ống D=(90x2)mm; hệ vì kèo và giằng đứng bằng thép hộp (40x80x1,4)mm kết hợp thép hộp (30x60x1,4)mm; xà gồ bằng thép hộp (40x80x1,4)mm; toàn bộ khung sắt được sơn màu trắng; lợp mái bằng tôn dày 0,4mm.

d) Xây nhà để ô tô số 03 (xây mới):

- Giải pháp kiến trúc: nhà để xe hình chữ nhật có kích thước (6,72x23,32)m có tổng diện tích 158m^2; xây tường bao xung quanh khung nhà bằng gạch bê tông không nung mác 75, toàn bộ phía trong để thoáng không ngăn tường; trong và ngoài nhà lăn sơn không bả mầu vàng nhạt, các phào chỉ sơn mầu vàng đậm tạo điểm nhấn kiến trúc cho công trình; thiết kế mỗi khoang để xe là 01 cửa vào bằng cửa cuốn kéo tay, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ dày 1,1 ly có hoa sắt bảo vệ làm bằng sắt hộp vuông (12x12)mm sơn tĩnh điện màu đen; nền nhà đổ bê tông đá (2x4)cm mác 200 dày 15cm; lợp xà gồ thép hộp (80x40x1,4)mm phía trên lợp tôn dày 0,4mm, sê nô quanh mái bằng BTCT rộng 0,7m.

- Giải pháp kết cấu: móng đơn BTCT đá (1x2)cm mác 200 đổ tại chỗ; hệ khung, cột, dầm, sàn sê nô bằng BTCT đá (1x2)cm mác 200 đổ tại chỗ; móng, tường móng và tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác75.

- Giải pháp thoát nước mái: nước mưa từ mái chảy theo đường ống nhựa PVC đường kính D90 dẫn xuống sân và gom vào rãnh thoát nước xung quanh nhà nước rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp cấp điện: điện chiếu sáng cho nhà xe được cấp từ nguồn điện của nhà bảo vệ, sử dụng dây dẫn điện (2x1,5)mm^2.

đ) Nhà để ô tô số 04 (xây mới):

- Giải pháp kiến trúc: nhà để xe hình chữ nhật có kích thước (6,72x13,42) m có tổng diện tích 90,18m^2; xây tường bao xung quanh khung nhà bằng gạch bê tông không nung mác 75, toàn bộ phía trong để thoáng không ngăn tường; trong và ngoài nhà lăn sơn không bả mầu vàng nhạt, các phào chỉ sơn mầu vàng đậm tạo điểm nhấn kiến trúc cho công trình; thiết kế mỗi khoang để xe là 1 cửa vào bằng cửa cuốn kéo tay, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ dày 1,1 ly có hoa sắt bảo vệ làm bằng sắt hộp vuông (12x12)mm sơn tĩnh điện màu đen; nền nhà đổ bê tông đá (2x4)cm mác 200 dày 15cm; xà gồ thép hộp (80x40x1,4)mm phía trên lợp tôn dày 0,4mm, sê nô quanh mái bằng BTCT rộng 0,7m.

- Giải pháp kết cấu: móng đơn BTCT đá (1x2)cm mác 200 đổ tại chỗ; hệ khung, cột, dầm, sàn sê nô bằng BTCT đá (1x2)cm mác 200 đổ tại chỗ; móng, tường móng và tường xây gạch không nung mác 75, vữa xi măng mác 50.

- Giải pháp thoát nước mái: nước mưa từ mái chảy theo đường ống nhựa PVC đường kính D90 dẫn xuống sân và gom vào rãnh thoát nước xung quanh nhà nước rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp cấp điện: nguồn điện chiếu sáng cho nhà xe được cấp từ nguồn điện của nhà bảo vệ, sử dụng dây dẫn điện (2x1,5)mm^2.

e) Xây bổ sung bể chứa nước phòng cháy: bể PCCC bổ sung có dung tích 150m^3 (bể hiện trạng 75m^3) có kích thước (10,3x4,8x4,35)m, thành bể và đáy bể đổ bằng BTCT mác 250.

f) Nhà bếp kết hợp trạm bơm: tận dụng khu vực nhà bếp cải tạo mở rộng nhà trạm bơm; phá tường ngăn bếp hiện trạng để mở rộng gian trạm bơm; vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn hoàn thiện lại toàn bộ tường nhà bằng 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

9.5. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Cổng chính: tháo dỡ đá ốp biển cổng, trụ cổng cũ; ốp lại bằng đá granit màu đỏ; gắn chữ biển cổng bằng bằng aluminium vàng gương cao 200mm nổi 30mm + cao 80mm; lắp đặt cổng inox tự động cao 1,6m.

- Tường rào:

+ Đục bỏ lớp vữa trát và gạch ốp trang trí ở chân tường rào hoa sắt đoạn A-D, trát lại bằng vữa xi măng mác 75; sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt; ốp chân tường phía ngoài hàng rào bằng gạch thẻ màu đỏ.

+ Vệ sinh và sơn lại hoa sắt tường rào đoạn A-D bằng sơn màu xanh; sửa chữa làm mới các vị trí tường rào hoa sắt bị han rỉ, tháo bỏ và làm mới cổng phụ.

+ Phá bỏ và xây mới tường rào đoạn E-F bằng gạch không nung mác 75 (tận dụng móng cũ), trát bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

+ Phá bỏ và xây mới tường rào đoạn A-A', tận dụng hoa sắt.

+ Đục bỏ và trát lại phía trong và phía trên tường rào đoạn (D-D'); (E'-E) bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

+ Vệ sinh và sơn lại tường rào đoạn A-G bằng sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt.

- Đục bỏ và xây lại bồn cây bằng gạch không nung mác 75, trát bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ màu vàng nhạt; đục bỏ bồn trồng cây và đổ bù bê tông sân.

- Vệ sinh sạch cỏ, đất toàn bộ sân bê tông, bù vênh bằng nhựa asphalt sân bê tông hiện trạng trung bình 2cm, rải asphalt sân bê tông dày 5cm. Đổ bù bê tông mác 200 dày 5cm tại các vị trí không rải được asphanlt.

- Vệ sinh hố ga, rãnh thoát nước lộ ở sân; nâng cao thành hố ga, rãnh thoát nước lộ bằng vữa xi măng mác 75, làm lại tấm đan rãnh thoát nước mặt tại các vị trí nắp hỏng.

- Thay mới Bóng điện chiếu sáng ngoài nhà.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 19.886.942.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	16.398.253.439	đồng;
- Chi phí thiết bị:	1.318.291.027	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	551.161.698	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.318.629.372	đồng;
- Chi phí khác:	150.860.122	đồng;
- Chi phí dự phòng:	149.746.342	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách nhà nước chi thường xuyên năm 2025-2026.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về

tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NVC).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học